

Số: **2022**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **05** tháng **9** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 và Nghị định số của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, ở huyện, thị xã và thành phố Huế.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh.

c) Đại biểu HĐND các cấp.

d) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011- 2015

a) Kết quả đạt được:

Thực hiện Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND tỉnh về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2015, trong 5 năm đã thực hiện được các nội dung như sau:

- Về lý luận chính trị:

Trong 5 năm (2011-2015) tỉnh Thừa Thiên Huế mở 04 lớp Cao cấp lý luận chính trị - hành chính với 404 học viên và 32 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 2653 học viên.

- Về kiến thức quản lý nhà nước:

Đã tổ chức 10 lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên với 752 học viên; 06 lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính với 314 học viên và đã cử 41 cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp.

- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

Công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở trình độ cao như Tiến sĩ, Thạc sĩ, chuyên khoa I, chuyên khoa II trong và ngoài nước có 328 trường hợp được tỉnh cử đi đào tạo sau đại học trong nước, 30 trường hợp đi đào tạo sau đại học ngoài nước ở Pháp, Thái Lan, Trung Quốc,...)

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch, hằng năm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ nhằm cập nhật thông tin, kiến thức về chuyên ngành, như: lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức thanh tra các cơ quan, đơn vị do Thanh tra tỉnh tổ chức; lớp nghiệp vụ đối ngoại thực hành, lớp đào tạo về Quản lý xây dựng của Sở Xây dựng; lớp đào tạo nghiệp vụ cho giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo; hội nghị triển khai Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn, lớp nghiệp vụ văn thư - lưu trữ do Sở Nội vụ tổ chức,...

- **Về tin học:** Ngoài việc tự nâng cao năng lực, trong thời gian qua, tỉnh cũng đã triển khai chương trình tin học hóa công tác quản lý nhà nước. Do đó, hầu hết cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính từ tỉnh đến địa phương đều sử dụng thành thạo tin học để tác nghiệp. Đặc biệt chú trọng mở 15 lớp tin học cho 450 học viên cán bộ, công chức, viên chức.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã:

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2013 - 2015; từ năm 2011 đến năm 2015, đã cử

1.765 lượt cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó:

+ Số lượng cán bộ, công chức xã được đào tạo trình độ trung cấp trở lên là 205 lượt.

+ Số cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng là 1.624 lượt. Cụ thể qua các năm, như sau: Năm 2011: 195 người; năm 2012: 150 người; năm 2013: 539 người; năm 2014: 601 người; năm 2015: 344 người.

b) Đánh giá chung:

- Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao mặt bằng chung về trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã, từng bước tiêu chuẩn hóa ngạch, bậc theo quy định của Nhà nước, khắc phục sự thiếu hụt các kiến thức về quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; cán bộ, công chức tự tin hơn trong công việc, đảm bảo cho công tác quy hoạch và gắn liền với nhu cầu sử dụng; đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ đề ra, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính ban hành kịp thời, khá đầy đủ, tạo điều kiện cho địa phương triển khai thực hiện.

- Nhận thức về việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức tại các cơ quan, địa phương ngày càng được nâng lên; thể hiện rõ ở số lượng đăng ký học sau đại học, nhu cầu học các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nhiều và sự động viên, khuyến khích, tạo điều kiện học tập cho cán bộ, công chức, viên chức của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Do có sự chủ động trong xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từ đầu năm; cùng với việc nắm số lượng đăng ký, theo dõi tình hình, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc đào tạo, bồi dưỡng nên việc triệu tập học viên đi học, đi bồi dưỡng luôn đúng thời gian quy định, đảm bảo về chất lượng nội dung chương trình và thời gian đào tạo; học viên sắp xếp được công việc chuyên môn để học tập và đạt kết quả khá tốt.

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã làm cơ sở, điều kiện nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức xã.

Một số tồn tại:

- Việc thực hiện cơ chế khoán chi hành chính trong các cơ quan hành chính đã ít nhiều ảnh hưởng đến việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cũng như tập huấn, do tiết kiệm kinh phí nên số lượng học viên thường quá nhiều so với quy định, dẫn đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa tốt.

3. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

a) Mục tiêu chung:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp huyện:

+ Tập trung bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, tin học. Phần đầu đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Phần đầu hàng năm ít nhất 70% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Đối với viên chức:

+ Bảo đảm đến năm 2020, ít nhất 50% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

+ Đến năm 2020, 75% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm; 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

+ Đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

+ Hàng năm, phần đầu 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ, đạo đức công vụ.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động 01 lần trong thời gian 02 năm.

- Đối với đại biểu HĐND các cấp: 100% đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

4. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về bồi dưỡng:

- Lý luận chính trị:

+ Bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

+ Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

- Kiến thức quản lý nhà nước:

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

+ Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

- Bồi dưỡng kiến thức tin học theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

b) Về đào tạo:

- Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của từng vùng, miền.

- Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

- Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

5. Số lượt đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016- 2020

a) Đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước: 35.817 lượt người, trong đó:

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: 25.215 lượt người;

- Đào tạo, bồi dưỡng viên chức: 10.602 lượt người.

b) Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: 252 lượt người.

(có các biểu chi tiết kèm theo)

6. Giải pháp thực hiện

a) Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền ở tỉnh về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

b) Sửa đổi, bổ sung quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng:

- Gắn chế độ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch với bồi dưỡng theo vị trí việc làm phù hợp với hoàn cảnh cụ thể và yêu cầu phát triển của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong 5 năm tới.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập, lựa chọn chương trình, địa điểm và thời gian tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với hoàn cảnh và vị trí công tác.

c) Đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Biên soạn mới theo phân cấp các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, bảo đảm không trùng lặp, có kết cấu hợp lý giữa lý thuyết và thực tiễn; kiến thức tiêu chuẩn ngạch với kỹ năng theo vị trí việc làm.

- Tổ chức thực hiện hoặc biên soạn các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp và chương trình khung của Bộ, ngành Trung ương phù hợp với từng vị trí chức danh; bảo đảm sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy và học, từng bước chuyển phương pháp truyền thống sang phương pháp tích cực, trao đổi hai chiều giữa học viên và giảng viên, lấy người học làm trung tâm.

d) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương có đủ năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng khoa học, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã và thành phố Huế xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; bảo đảm sau năm 2020, giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm từ 50% trở lên thời lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà cơ sở thực hiện.

đ) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện.

e) Tăng cường, nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các trường Đại học, Học viện, Trường đào tạo cán bộ của Bộ, ngành Trung ương.

g) **Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

- **Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch. Thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

- **Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình, bảo đảm sự chủ động của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật.**

7. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch này, cân đối ngân sách, bố trí đủ kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

8. Tổ chức thực hiện

a) **Các sở, ban, ngành, UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:**

- Trên cơ sở kế hoạch này, hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của năm liền kế gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30/9 để thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, đột xuất theo quy định; tổ chức sơ kết sau 3 năm và tổng kết 5 năm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) **Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Hướng dẫn xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể hàng năm, phù hợp với mục tiêu, định hướng của Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

c) **Sở Nội vụ:**

- Hàng năm, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng khối Nhà nước hàng năm, đảm bảo chất lượng, phù hợp với mục tiêu, tiến độ đã quy định trong Kế hoạch, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công

chức, viên chức theo đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình kinh tế của địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; đánh giá sơ kết 03 năm, tổng kết 05 năm thực hiện giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ.

d) Sở Tài chính:

- Căn cứ đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và khả năng ngân sách, cân đối, bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp đã được phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ trong và ngoài nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

e) Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, biên soạn giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

- Chủ động nghiên cứu, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực, cơ cấu hợp lý; tăng cường sử dụng và xác định việc xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng;

- Xây dựng, hiện đại hóa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/9 để nghiên cứu, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, NV. ✓ /



Nguyễn Văn Cao



BIỂU 1

LỊCH SỬ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
 Căn cứ theo Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

ĐVT: Lượt người

STT	Đối tượng	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020																							Tổng số	
			Đào tạo chuyên môn						Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị					Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước				Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành			Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			ĐB bắt buộc cấp nhật KT	AN- QP		Bồi dưỡng tin học theo Thông tư số 03
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Tr cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Cao cấp	CVC	CV	Cán sự	QL chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng	Cấp Sở	Cấp huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	29		
1	Cán bộ, CC lãnh đạo quản lý	Cấp tỉnh, thành phố	9	30					4	15				8	17										12		95
		Cấp sở và tương đương	8	58					20	25	15			42	79			32	35		30				15		394
		Cấp huyện và tương đương	5	51					21	24	12			7	26	15			25			28		5			244
		Cấp phòng và tương đương	22	245	1				39	201	70			45	250	45		227	150	250	42	31	214	140			2122
2	Các ngạch công chức hành chính	Chuyên viên cao cấp	4	50					10	30	10			10				5	10	6	23	7	19	4		198	
		Chuyên viên chính		58					3	42	25			11	38			223						200			600
		Chuyên viên	4	206					2	61	147	5		7	155	205		2675	1500	60				1200	22		7749
		Cán sự			4					12	12	2				12		10	5	5		6	178	5			256
	Công chức tập sự														20												20
3	Công chức trong ngành quy hoạch		2	203						15	35			7	34	33		63	10	65	14			5	3		499
4	Đại biểu HĐND	Cấp tỉnh																						50			50
		Cấp huyện																						272			272
		Cấp xã																						3785			3785
5	Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ chuyên trách			410	20	23			10	214	18	49			153		650						1050	720	120	3437
		Công chức cấp xã			200	20	14			8	410	28	29			568		2637						1400	60	120	5494
6	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																							1200			1200
Tổng cộng		54	901	615	40	37		99	443	950	53	78	137	599	1051		6522	1735	386	109	72	8373	986	240		25215	



BIỂU 2

CHẾ ĐỘ CHỈ ĐẠO ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

ĐVT: Lượt người

Stt	Nội dung Đối tượng		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020																							Tổng số
			Đào tạo chuyên môn					Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị					Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước			Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			BD bắt buộc cấp nhất KT	AN-QP	Bồi dưỡng tin học đạt chuẩn theo Thông tư số 03			
			Tiến sĩ	Ths	ĐH	CD	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Cao cấp	CVC	CV	Cán sự	QL chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng				Cấp Sở	Cấp huyện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	30	26	
1	Viên chức lãnh đạo, quản lý	Cấp sở và tương đương	6	10					4	12	10		1	3	7	5		10	4		10		10	10		102
		Cấp phòng và tương đương	25	110					2	70	90		21	4	60	100		90	78	110	50		40	150		1000
2	Viên chức hành chính	Hạng I												5											5	752
		Hạng II	2	20						1	200		3		250	257		5	4	5				5		387
		Hạng III		30	5					8	39		3		10	20		60	54	10	2	2	90	4	50	202
		Hạng IV			10						12					10			50				100		20	0
3	Viên chức chuyên môn	Hạng I																								0
		Hạng II	2	44					25		101		3					150	27				250		200	802
		Hạng III	35	320	620	5		4		9	200	87	30		60	100		2100	358	70			2020	60	6078	
		Hạng IV	17	20	360	630					28	1	10		10	10		20	16	5	2		50	5	90	1274
	Tổng cộng	87	554	995	635		4	31	100	680	88	71	12	397	502		2435	591	200	64	2	2560	234	360	10602	

**BIỂU 3****KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020****Kiểm tra Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)****ĐVT: Lượt người**

Số TT	Nội dung Đối tượng		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020								Thời gian			Tổng số
			Quản lý điều hành chương trình KT- XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Trên 1 năm	Từ 1-12 tháng	
1	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh	3	2	30		5	4				5	15	64
		Cấp Sở, huyện và tương đương	2	3	17		7	2	3	2		7		43
		Cấp phòng và tương đương	2	2	26	4	2	2		7		5	6	56
2	Công chức	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách	1	1	1	2	2	2		4		6		19
		Công chức trong nguồn quy hoạch	1	1	15							3		20
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng													
4	Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo									20	5	20	5	50
Tổng số			9	9	89	6	16	10	3	33	5	25	32	252